NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2026/TLPT-DS ngày 27 tháng 03 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2026/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1982; Địa chỉ: 624 đường 21/4, khu phố 18, phường Long Khánh, Thành phố Đồng Nai. "xin vắng mặt"

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1976. Địa chỉ: 71/3 Lê Hữu Trác, phường Long Khánh, Thành phố Đồng Nai. "vắng mặt"

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Ngọc H, sinh năm 1981. Địa chỉ: 71/3 Lê Hữu Trác, phường Long Khánh, Thành phố Đồng Nai. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ P trình bày:

Vào ngày 02/7/2019, ông Nguyễn Văn A, bà Đoàn Ngọc H cần tiền làm ăn nên có vay của bà P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), hai bên có làm giấy tay với nhau, thời hạn trả nợ gốc là 02 năm (ngày 02/7/2021), không thế chấp cầm cố tài sản gì , lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 1,5%/ tháng.

Đến hạn thanh toán ông A và bà H không thanh toán tiền gốc cho bà P, bà đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông A, bà H xin khất dần. Tính từ khi đến thời hạn thanh toán tiền gốc (ngày 02/7/2021) cho đến ngày 29/5/2024, ông A và bà H chỉ thanh toán được 16.500.000₫ tiền lãi, còn tiền nợ gốc không thanh toán. Việc thanh toán tiền lãi bà H đưa tiền mặt, không lập giấy tờ gì.

Mặc dù trên giấy vay tiền thì ông A ký tên nhưng khi giao tiền thì bà P giao tiền trực tiếp cho bà H, quá trình thanh toán tiền lãi thì bà H cũng thực hiện việc này. Mục đích vay mượn phục vụ cho kinh tế gia đình nên tôi yêu cầu bà H và ông A có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền nợ nêu trên. Tôi không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Nguyễn Văn A thừa nhận chữ ký tên trong giấy vay tiền lập ngày 02 tháng 7 năm 2019 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông A. Ông Nguyễn Văn A cho rằng do có nhu cầu vay tiền của bà P nên khi gặp nhau thì bà P có đưa cho ông một tờ giấy vay và ông ký tên vào, sau đó có công việc đột xuất nên chưa nhận tiền từ bà P. Khi về nhà ông A có bàn lại với vợ là bà H và nói bà P cho vay lãi suất cao nên không đồng ý vay nữa. Do chủ quan nghĩ bà P là bạn học nên khi không vay tiền nữa thì bà P sẽ hủy bỏ tờ giấy vay tiền. Nay bà P yêu cầu ông Nguyễn Văn A trả số tiền 100.000.000đ ông không đồng ý vì có ký tên vào giấy vay nhưng không nhận tiền từ bà P.

3. Quá trình làm việc, hòa giải bà Đoàn Ngọc H đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bà H có mặt và trình bày là chỉ vay bà P hai lần với tổng số tiền là 40.000.000đ. Bà không nhận và không vay số tiền 100.000.000đ của bà P nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyen đơn. Bà không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2026/DS-ST, ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai; Quyết định:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 157, 165, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều Điều 116; Điều 117, Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Mỹ P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định;

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2026 bị đơn ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đại diện đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2026/DS-ST ngày 06/01/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Đơn kháng của bị đơn ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Ngọc H làm trong trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

3.1. Đối với yêu cầu trả tiền gốc:

Nguyên đơn bà P yêu cầu ông A, bà H thanh toán số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp một bản chính giấy vay tiền lập ngày 02 tháng 7 năm 2019, trong đó thể hiện ông Nguyễn Văn A vay của bà Lê Thị Mỹ P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thời hạn vay là từ 02/7/2019 đến 02/7/2021. Ông Anh thừa nhận chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Văn A tại mục bên vay trong giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp là chữ ký, chữ viết của của ông A. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định việc bị đơn có ký vào giấy vay tiền của nguyên đơn là có thật. Tại phiên tòa, bà H cũng thừa nhận có vay tiền của bà P nhưng chỉ vay số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh số tiền đã vay.

3.2. Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thừa nhận có nhận của bị đơn số tiền 16.500.000đ tiền lãi. Xét lãi suất đã trả không vượt quá quy định, hiện nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn ông A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H cung cấp thông tin ông Nguyễn Văn T (anh trai ông A) và cho rằng trong thời gian vay thì ông T có chuyển khoản trả nợ thay ông A 02 lần với số tiền 13.000.000 đồng và được ông A thừa nhận việc này. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà P xin xét xử vắng mặt, do đó trường hợp ông T, bà H cho rằng có chuyển tiền vào tài khoản của bà P, do bà P không có mặt để làm rõ số tiền này nên không có cơ sở để xác định đây là khoản tiền thanh toán cho bà P. Do đó nếu ông T, bà H cho rằng có chuyển tiền cho bà P thì đây là giao dịch giữa ông T và bà P, ông T, bà H có quyền yêu cầu bà P thanh toán số tiền này để khấu

trừ khoản nợ đã vay, trường hợp có tranh chấp thì khởi kiện để giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H phải chịu theo quy định.

[5] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2026/DS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Mỹ P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H phải có nghĩa vụ liên đới nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà P 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004631 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai).

Án phí DSPT: Ông Nguyễn Văn A và bà Đoàn Ngọc H mỗi người chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004342 ngày 03/3/2026 và 0004411 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.